

NỘI DUNG ÔN TẬP, KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
Khối 5 – Năm học 2021 – 2022
MÔN TIẾNG ANH

1. Phạm vi: Từ Unit 11 đến Unit 19

2. Năng lực:

- Biết hỏi và trả lời về bệnh thường gặp; đưa ra lời khuyên về bệnh thường gặp và cách hỏi đáp.
- Biết diễn đạt sự lo lắng về tai nạn thương tích có thể xảy ra và cách hỏi đáp; hỏi và trả lời về phòng chống tai nạn thương tích.
- Biết hỏi và trả lời về ai đó làm gì lúc rảnh rỗi; về người thân trong gia đình làm gì lúc rảnh rỗi.
- Biết hỏi và trả lời về việc xảy ra trong 1 câu chuyện; hỏi và trả lời về ý kiến về một nhân vật trong truyện.
- Biết hỏi và trả lời về ai đó muốn làm nghề gì trong tương lai, biết hỏi vì sao và đưa ra lý do muốn làm nghề gì đó trong tương lai.
- Biết hỏi và trả lời về hướng đi; biết hỏi và trả lời về các Phương tiện giao thông.
- Biết hỏi và trả lời về ai đó muốn ăn/uống gì; hỏi và trả lời về lượng đồ ăn/đồ uống.
- Biết hỏi và trả lời về thời tiết và các mùa trong năm.
- Biết hỏi và trả lời về ai đó muốn tới nơi nào; về ý kiến về một nơi nào đó.

3. Từ vựng:

- Chủ đề bệnh thường gặp, Chủ đề phòng chống tai nạn thương tích, Chủ đề hoạt động lúc rảnh rỗi, Chủ đề các câu chuyện, Chủ đề nghề nghiệp trong tương lai, Chủ đề hỏi đường, Chủ đề đồ ăn/đồ uống, Chủ đề thời tiết và các mùa trong năm, Chủ đề các địa điểm tham quan.

4. Cấu trúc:

- What's the matter with you? – I have a/an...
- You should/shouldn't... - Yes, I will. / No, I won't.
- Don't...! – Ok, I won't.
- Why shouldn't I ...? – Because ...
- What do you do in your free time? – I ...
- What does your ... do in his/her free time? – He/She...
- What happened in the story? – First, .../Then, .../Next, .../In the end,...
- What do you think of...? – I think ...
- What would you like to be in the future? – I'd like to be...

